

CHỈ THỊ
Về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm
của ngành Ngân hàng trong năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) quán triệt phương châm hành động của Chính phủ năm 2021 là "**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển**" thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2021 nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2021 bình quân khoảng 4%, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Năm 2021, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%; mức tăng trưởng tín dụng khoảng 12% và sẽ được điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt tín dụng trong lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho người dân, doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý ngoại hối nhằm góp phần ổn định thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, từng bước chuyên hóa thành các nguồn vốn đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước khi điều kiện thị trường thuận lợi.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD), nhất là các TCTD yếu kém. Tích cực triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Tăng cường củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của

TCTD, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, đảm bảo an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

3. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đổi mới, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mở rộng hệ sinh thái số để phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Giám sát các hệ thống thanh toán đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật; tăng cường an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử, thanh toán thẻ. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về thanh toán đảm bảo đồng bộ, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ và sự phát triển các mô hình, dịch vụ thanh toán mới.

4. Tập trung triển khai hiệu quả, thực chất cải cách hành chính (CCHC) nhằm kiến tạo môi trường kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nói riêng thông thoáng, thuận lợi hơn, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, thượng tôn pháp luật.

5. Tiếp tục triển khai việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các Chương trình/Kế hoạch hành động và các Đề án của Ngành đã ban hành.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tham mưu cho Thống đốc NHNN, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng

Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật ngân hàng, trọng tâm là:

1.1 Tổng kết, nghiên cứu khả năng sửa đổi, bổ sung Luật NHNN Việt Nam, Luật các TCTD; Luật Bảo hiểm tiền gửi; thực hiện các quy trình, thủ tục để sửa đổi Luật Phòng chống rửa tiền, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng, tăng cường thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng.

1.2. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, quy định pháp luật về hoạt động ngân hàng tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi sau dịch Covid-19.

1.3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động thanh tra, giám sát, các quy định an toàn hoạt động ngân hàng, quy định về quản trị, điều hành, quy định về quản lý rủi ro của TCTD... theo hướng chặt chẽ, an toàn, phù hợp với hoạt động thực tiễn của TCTD và thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

1.4. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về TTKDTM, các quy định về an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển ngân hàng số, thanh toán số, tạo thuận lợi cho hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

1.5. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát tài chính của chủ sở hữu nhà nước tại các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp trong ngành ngân hàng.

2. Điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và vàng

2.1. Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ, tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế để chủ động điều hành đồng bộ các công cụ và giải pháp phù hợp nhằm ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng theo định hướng đề ra. Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ. Điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, tạo điều kiện giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường trong và ngoài nước, các cân đối vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước khi điều kiện thị trường thuận lợi. Tái cấp vốn đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay theo các chương trình, lĩnh vực đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hỗ trợ xử lý nợ xấu.

2.2. Điều hành tín dụng theo chỉ tiêu định hướng, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu. Thông báo và định kỳ rà soát, xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD trên cơ sở tình hình hoạt động, khả năng tài chính và khả năng tăng trưởng tín dụng lành mạnh, nhất là vào các lĩnh vực ưu tiên; trong đó ưu tiên TCTD giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Chỉ đạo TCTD tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; tăng cường quản lý rủi ro đối với cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tín dụng tiêu dùng. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất và chỉ đạo, hướng dẫn triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 mà trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2020/TT-NHNN; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Phối hợp với các bộ, ngành tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thị trường vàng theo Nghị định số 24/2012/NĐ-CP đảm bảo hoạt động ổn định, hạn chế tác động của giá vàng đến sự ổn định của tỷ giá, thị trường ngoại hối cũng như nền kinh tế vĩ mô. Tiếp tục triển khai tích cực các biện pháp hạn chế tình trạng đô la hóa, vàng hóa trên lãnh thổ, tăng niềm tin vào đồng Việt Nam. Tăng cường giám sát thực hiện hạn mức vay nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ, thận trọng dòng vốn đầu tư trực tiếp/gián tiếp của Việt Nam ra nước ngoài nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư trong nước tranh thủ các cơ hội đầu tư ra nước ngoài song vẫn đảm bảo giám sát dòng vốn ra bằng tiền.

2.4. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chuyên tải đến các cơ quan của phía Hoa Kỳ những thông tin cần thiết để các cơ quan này có đánh giá khách quan, thỏa đáng về vấn đề điều hành tỷ giá và dự trữ ngoại hối của Việt Nam.

3. Triển khai cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu

3.1. Tiếp tục theo dõi, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến khả năng hoàn thành các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại của các TCTD cũng như đến an toàn hệ thống để đề xuất các giải pháp chỉ đạo, xử lý phù hợp. Tổng kết Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1058). Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.

3.2. Tiếp tục giám sát tăng cường hoạt động và việc triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại của các TCTD; Tập trung triển khai các giải pháp cơ cấu lại và xử lý các TCTD yếu kém; hoàn thiện phương án cơ cấu lại các ngân hàng mua bắt buộc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

3.3. Tiếp tục xử lý vấn đề tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phần; xây dựng phương án tăng vốn cho các ngân hàng thương mại nhà nước trong giai đoạn 2021-2026. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) sau khi Bộ Tài chính hoàn tất việc phê duyệt phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất của Agribank.

3.4. Tiếp tục xử lý các TCTD phi ngân hàng yếu kém trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và đặc thù về tổ chức, hoạt động đối với từng tổ chức; phối hợp chặt chẽ với các Bộ chủ quản trong việc xử lý, cơ cấu lại các TCTD phi ngân hàng yếu kém có chủ sở hữu/cổ đông lớn là các tập đoàn/tổng công ty nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Tăng cường làm việc trực tiếp với TCTD để chỉ đạo về công tác xử lý nợ xấu, xây dựng các kịch bản để kiểm soát và xử lý nợ xấu. Chỉ đạo TCTD tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định pháp luật; tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh nhằm đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng về mức an toàn (dưới 3%). Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết 42).

3.6. Tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại cổ phần chưa đăng ký giao dịch/nhiệm yết trên thị trường chứng khoán khẩn trương hoàn thành việc đăng ký giao dịch/nhiệm yết theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3.7. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích các TCTD phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

3.8. Tiếp tục chỉ đạo Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển VAMC đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nỗ lực thực hiện kế hoạch xử lý thu hồi nợ để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu.

3.9. Tăng cường nguồn lực cho VAMC về vốn, nhân lực và cơ sở vật chất; chỉ đạo VAMC tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mua bán, xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường theo quy định của pháp luật và phương án được phê duyệt; đồng thời phối hợp với các TCTD trong việc tăng cường xử lý thu hồi nợ xấu, tài sản đảm bảo của các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt; đưa Sàn giao dịch nợ VAMC đi vào hoạt động.

3.10. Nâng cao vai trò của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền; hoàn thành Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Đề án phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi.

4. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

4.1. Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch thanh tra năm 2021 của NHNN, trong đó tập trung thanh tra chất lượng tài sản, hoạt động cấp tín dụng, nhất là đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng và sai phạm... Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan TTGSNH và Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc thực hiện Kế hoạch thanh tra, đặc biệt là thanh tra pháp nhân.

4.2. Tiếp tục thực hiện giám sát tình hình hoạt động của các TCTD theo quy định hiện hành, trong đó lưu ý giám sát chặt chẽ diễn biến nợ nhóm 2, nợ xấu và các khoản tiềm ẩn trở thành nợ xấu. Theo dõi, nắm bắt kịp thời các diễn biến bất thường có nguy cơ rủi ro để kiến nghị, khuyến nghị, cảnh báo TCTD xử lý kịp thời nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của các TCTD.

4.3. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các TCTD để xảy ra các hành vi vi phạm đã được cảnh báo, TCTD chậm khắc phục sai phạm. Kiên quyết xử lý những trường hợp lợi dụng chính sách để làm sai lệch chủ trương hỗ trợ khắc phục khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai... Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra, giám sát để bảo đảm các TCTD thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý.

4.4. Hoàn thiện và triển khai trong toàn hệ thống Thanh tra, giám sát ngân hàng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát.

4.5. Tăng cường công tác thanh tra hành chính đối với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nhằm đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác quản lý, thanh tra, giám sát, cơ cấu lại, xử lý nợ xấu đối với các QTDND trên địa bàn.

4.6. Chỉ đạo các công ty tài chính tiêu dùng tiếp tục tập trung chấn chỉnh lại hoạt động cho vay, có chính sách lãi suất phù hợp, thu nợ bảo đảm minh bạch, đúng quy định pháp luật.

4.7. Thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, không để phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành ngân hàng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi tiêu cực, tham nhũng.

4.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, đặc biệt là việc phân tích, xử lý các báo cáo giao dịch đáng ngờ. Chủ động thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền, đặc biệt triển khai các nội dung sau đánh giá đa phương của APG.

4.9. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng và tội phạm; phòng, chống rửa tiền để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

5. Củng cố hoạt động hệ thống QTDND, xử lý QTDND yếu kém và tăng cường quản lý, giám sát tổ chức tài chính vi mô

5.1. Tiếp tục quản lý, chấn chỉnh, củng cố hoạt động hệ thống QTDND, đặc biệt là xử lý các QTDND yếu kém, các QTDND còn nhiều tồn tại, hạn chế trong hoạt động. Nghiên cứu, đề xuất và trình các cấp có thẩm quyền để có căn cứ pháp lý huy động thêm nguồn tiền kết dư phí bảo hiểm tiền gửi và các nguồn lực khác (ngoài Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và ngân hàng thương mại) tham gia xử lý QTDND yếu kém.

5.2. Tổ chức sơ kết kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, lộ trình và giải pháp tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND. Rà soát, đánh giá mạng lưới hoạt động của hệ thống QTDND bảo đảm phù hợp nhu cầu thực tế, nhất là tại địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Nghiên cứu, xây dựng Đề án tổng thể cơ cấu lại hệ thống QTDND trong thời gian tới. Xem xét đánh giá việc chấp hành Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN sau một (hoặc hai năm) thực hiện để kịp thời chấn chỉnh.

5.3. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố triển khai thanh tra chéo đối với QTDND tại các địa bàn tỉnh, thành phố khác; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam triển khai kiểm tra các QTDND.

5.4. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin quản lý, giám sát hệ thống QTDND thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác giám sát vi mô và giám sát vĩ mô đối với hệ thống và kịp thời kiểm soát, xử lý rủi ro, yếu kém đối với từng QTDND. Hướng dẫn các nghiệp vụ hoạt động, các tiêu chuẩn, nội dung tối thiểu phần mềm ngân hàng lõi của QTDND.

5.5. Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, phòng ngừa các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn gây mất an toàn hoạt động. Nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 21/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Xây dựng Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số 2195/QĐ-TTg ngày 06/12/2011

của Thủ tướng Chính phủ.

6. Đẩy mạnh TTKDTM; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ

6.1. Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ cho việc chia sẻ, cung ứng các sản phẩm thanh toán số; tăng cường tích hợp, kết nối hạ tầng, ứng dụng của ngành ngân hàng với các bộ, ngành, lĩnh vực khác để mở rộng hệ sinh thái số; đẩy mạnh TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công...

6.2. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển hệ thống thanh toán.

6.3. Tăng cường giám sát các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; cảnh báo, khuyến nghị kịp thời về các vấn đề rủi ro cũng như các giải pháp tăng cường an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử, thanh toán thẻ. Chỉ đạo triển khai các biện pháp tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong hoạt động thẻ ngân hàng.

6.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về TTKDTM, giáo dục tài chính; tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ thanh toán.

6.5. Đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Tăng cường an ninh, an toàn, bảo mật trong các hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển ngân hàng số. Phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn bảo mật các hệ thống thông tin quan trọng trong ngành ngân hàng.

7. Đẩy mạnh công tác CCHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; cải cách công vụ, tinh gọn bộ máy

7.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, khẩn trương chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CCHC; hoàn thành đúng tiến độ các kế hoạch của NHNN về công tác CCHC, rà soát, kiểm soát TTHC, kế hoạch cắt giảm điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng. Tiếp tục hoàn thiện kiến trúc Chính phủ điện tử của NHNN theo phiên bản Chính phủ điện tử 2.0; từng bước hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO bằng phương thức điện tử tin học đối với toàn bộ các hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của NHNN.

7.2. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm duy trì chỉ số chiều sâu thông tin tín dụng, nâng cao độ phủ thông tin tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch, góp phần cải thiện chỉ số tiếp cận tín dụng, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

7.3. Đẩy mạnh cải cách tài chính công, hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc NHNN, phân đầu giảm tỷ lệ hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước cho các đơn vị này; đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

7.4. Kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc NHNN theo hướng tinh gọn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của NHNN, phù hợp với quy định hiện hành; Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 theo đúng mục tiêu kế hoạch và tiến độ đề ra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 27/01/2018 của Chính phủ.

7.5. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định mới của Đảng, Chính phủ và pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ, quy trình, quy định và nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Tiếp tục triển khai việc luân chuyển cán bộ trong hệ thống NHNN, từ Trung ương về địa phương vừa để tăng cường cán bộ quản lý cho chi nhánh vừa đào tạo cán bộ trong diện quy hoạch các cấp. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của Ngành.

8. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

8.1. Chủ động, tích cực hợp tác và hội nhập quốc tế, thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực ngân hàng; Tăng cường quan hệ, tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng chính sách, sáng kiến, nâng cao vị thế, tiếng nói của Việt Nam và NHNN tại các tổ chức tài chính tiền tệ, các diễn đàn khu vực/thế giới và các đối tác quốc tế khác; Tăng cường huy động/triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, hỗ trợ tư vấn, kỹ thuật của các đối tác quốc tế cho Việt Nam và ngành ngân hàng.

8.2. Triển khai công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, nâng cao sự minh bạch hóa thông tin, đáp ứng yêu cầu hoạt động thông tin của NHNN và thực hiện các cam kết quốc tế. Chủ động thực hiện kế hoạch truyền thông phù hợp, hiệu quả, tăng cường phối hợp truyền thông trước, trong, sau đối với các cơ chế, chính sách mới nhằm tạo sự đồng thuận của dư luận. Tổ chức thực hiện tốt quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin của NHNN. Tiếp tục xây dựng, lựa chọn hình thức sáng tạo để triển khai các chương trình truyền thông giáo dục tài chính cộng đồng, góp phần nâng cao hiểu biết và nhận thức về tài chính của người dân. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động truyền thông ngành ngân hàng, tạo sự đồng bộ, thống nhất từ NHNN trung ương đến NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, giữa NHNN với các TCTD, công ty tài chính, các đơn vị báo chí trong ngành. Các đơn vị báo chí trong ngành bám sát chỉ đạo của NHNN, đẩy mạnh truyền thông chính sách, vấn đề trọng tâm của Ngành, truyền thông giải quyết vấn đề dư luận quan tâm.

8.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, điều tra thống kê, phân tích, dự báo phục vụ công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, ngành, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin, số liệu nhằm nâng cao chất lượng lập, phân tích, dự báo cán cân thanh toán quốc tế phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN và điều hành vĩ mô của Chính phủ.

8.4. Chủ động điều hòa linh hoạt lượng tiền mặt trong hệ thống NHNN nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiền mặt cho lưu thông cả về giá trị và cơ cấu mệnh giá tiền, duy trì dự trữ tiền mặt hợp lý, đáp ứng yêu cầu an ninh tiền tệ. Triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng tiền trong lưu thông và tiếp tục tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Đẩy mạnh kiểm tra công tác tiền tệ kho quỹ, tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh và xử lý sau kiểm tra. Xây dựng cơ chế quản lý, vận hành, triển khai hoạt động các kho tiền trung chuyển. Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới hoạt động giao dịch tiền mặt của các TCTD.

8.5. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, chú trọng nắm bắt những xu hướng mới trong hoạt động ngân hàng và khả năng ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động của ngành Ngân hàng.

8.6. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ hoạt động các đơn vị NHNN; chú trọng kiểm soát, kiểm toán đối với các nghiệp vụ có rủi ro cao nhằm đảm bảo hoạt động của NHNN an toàn, hiệu quả; đảm bảo thực hiện nghiêm túc kiến nghị sau kiểm toán.

8.7. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng của các đơn vị NHNN.

8.8. Tham mưu, thực hiện đúng quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp có vốn nhà nước do NHNN quản lý.

III. ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Tổ chức triển khai chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trên địa bàn

1.1. Chủ động nghiên cứu, đôn đốc và hướng dẫn TCTD trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.2. Đầu mối phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của ngành ngân hàng được cấp ủy, chính quyền địa phương phân công. Theo dõi nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trên địa bàn kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy (Thành ủy), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc chỉ đạo các Sở, ngành, chính quyền các cấp phối hợp với ngành ngân hàng triển khai chính sách, nhất là tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn, góp phần hạn chế tín dụng đen.

1.3. Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

1.4. Định kỳ chủ trì tổ chức làm việc với TCTD trên địa bàn, nắm bắt tình hình hoạt động để có biện pháp chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc

của TCTD, của doanh nghiệp và người dân; đề xuất, trao đổi thông tin với các đơn vị tại trụ sở chính NHNN.

1.5. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, thành phố thực hiện Chiến lược chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Triển khai cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu

2.1. Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các TCTD, chi nhánh TCTD trên địa bàn thực hiện nghiêm túc phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, công tác quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện phương án cơ cấu lại theo đúng mục tiêu và lộ trình đề ra. Tập trung chỉ đạo các TCTD, chi nhánh TCTD có nợ xấu cao trên địa bàn chủ động xây dựng phương án, kế hoạch xử lý nợ xấu, có các giải pháp hạn chế nợ xấu phát sinh; rà soát việc phân loại nợ, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng khoản vay, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định.

2.2. Tăng cường phối hợp với chính quyền, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 42 và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD, chi nhánh TCTD trên địa bàn trong việc xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu.

3. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

3.1. Căn cứ Kế hoạch thanh tra năm 2021 của NHNN và yêu cầu quản lý, thanh tra, giám sát trên địa bàn, chủ động xây dựng Kế hoạch thanh tra cụ thể đối với đối tượng thanh tra trên địa bàn theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

3.2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới đối với khách hàng gặp khó khăn do dịch của TCTD/chi nhánh TCTD và chịu trách nhiệm trước Thống đốc NHNN về kết quả thực hiện. Có biện pháp xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp không chấp hành chủ trương, chậm xử lý, cố tình gây khó khăn, phiền hà, thiếu trách nhiệm trong triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN. Đồng thời, giám sát, theo dõi xử lý những trường hợp lợi dụng chính sách để làm sai lệch chủ trương hỗ trợ khắc phục khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai...

3.3. Chỉ đạo các TCTD, chi nhánh TCTD trên địa bàn rà soát, chấn chỉnh các tồn tại, sai phạm phát hiện qua giám sát, thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị, cảnh báo của NHNN qua công tác thanh tra, giám sát. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD, chi nhánh TCTD.

3.4. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, thực hiện giám sát vi mô đến từng phòng giao dịch của TCTD.

3.5. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động cho vay tiêu dùng, cho vay phục vụ đời sống, thu hồi nợ của các công ty tài chính, đặc biệt là của các chi nhánh công ty tài chính, văn phòng đại diện, điểm giới thiệu dịch vụ của công ty tài chính trên địa bàn tỉnh, thành phố bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

3.6. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, hướng dẫn của NHNN Trung ương về công tác cấp phép, thanh tra, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật, không để phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp liên quan đến hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

4. Tăng cường quản lý hoạt động QTDND trên địa bàn

4.1. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các QTDND trên địa bàn, đặc biệt là QTDND yếu kém để kịp thời phát hiện những vi phạm và xử phạt theo quy định nhằm bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. Triển khai thanh tra chéo QTDND tại các địa bàn tỉnh, thành phố khác theo hướng dẫn của NHNN. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, trách nhiệm thực hiện công tác giám sát vi mô của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với hệ thống QTDND để kịp thời cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro, sai phạm.

4.2. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo các QTDND trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN đối với hệ thống QTDND, đặc biệt là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND; chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 02/10/2018 về chấn chỉnh, tăng cường, phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND.

4.3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố nhằm chủ động phòng ngừa, xử lý sớm các vi phạm pháp luật một cách triệt để, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn hoạt động hệ thống QTDND.

4.4. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và văn bản chỉ đạo, điều hành của Thống đốc NHNN về hoạt động của QTDND.

5. Đẩy mạnh TTKDTM; đảm bảo an toàn công nghệ thông tin và hoạt động thanh toán trên địa bàn

5.1. Chủ động, tích cực phối hợp với các ban, ngành liên quan đẩy mạnh TTKDTM trên địa bàn. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán.

5.2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại các TCTD trên địa bàn theo hướng dẫn tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

6. Các nhiệm vụ trọng tâm khác

6.1. Tăng cường phối hợp với các đơn vị tại trụ sở chính NHNN trong công tác kiểm tra việc tuân thủ chế độ báo cáo thống kê của các TCTD trên địa bàn, đảm bảo tính thống nhất của số liệu từ trung ương đến cơ sở.

6.2. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng.

6.3. Tăng cường công tác truyền thông, kịp thời cung cấp thông tin chính xác về các cơ chế, chính sách của NHNN và kết quả hoạt động của hệ thống ngân hàng; Chú trọng truyền thông chính sách, nhất là các cơ chế, chính sách mới về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, tạo dự đồng thuận của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; Chủ động nắm bắt thông tin, vấn đề dư luận quan tâm trên địa bàn, kịp thời báo cáo NHNN để có phương án, kế hoạch truyền thông phù hợp.

6.4. Đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt về giá trị và cơ cấu mệnh giá cho các TCTD, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn; nghiên cứu tình hình thực tế trên địa bàn để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động giao dịch tiền mặt; phối hợp triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Chấp hành nghiêm các quy định của NHNN về an toàn kho quỹ. Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác an toàn kho quỹ; kiểm tra cơ cấu tiền mặt; công tác phân loại, tuyển chọn tiền của các TCTD trên địa bàn; đồng thời, theo dõi việc khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại sau kiểm tra.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2021 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN; chấp hành đúng chỉ đạo của NHNN về các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

1.2. Tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động, giảm chi tiêu lợi nhuận, trong năm 2021 không thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, nhất là đối với các khoản cho vay cũ và các khoản cho vay trung, dài hạn. Thực hiện nghiêm, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lãi suất, phí cho vay; chủ động rà soát, kịp thời phát hiện các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

1.3. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:

- Thực hiện kiểm soát tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2021 và các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN; cân đối nguồn vốn, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; triển khai quyết liệt, thiết thực, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu; phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; tăng cường quản lý rủi ro đối với

cho vay phục vụ đời sống, tín dụng tiêu dùng; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

- Việc mở rộng tín dụng phải bảo đảm khách hàng đáp ứng các điều kiện vay vốn và tuân thủ các quy định pháp luật, không nói lỏng các điều kiện cấp tín dụng, hạn chế tối đa gia tăng nợ xấu.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay.

1.4. Chỉ đạo các chi nhánh TCTD phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kịp thời báo cáo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, Hội sở chính về các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quan hệ tín dụng với khách hàng.

2. Triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu

2.1. Khẩn trương tổng kết, đánh giá kết quả cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; đúc rút các bài học kinh nghiệm và chủ động xây dựng phương án cho giai đoạn 2021- 2025.

2.2. Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo đúng các quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19; doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh tốt sau khi dịch bệnh kết thúc.

2.3. Kiểm soát chặt chẽ nợ xấu phát sinh mới; thực hiện phân loại nợ và trích lập đầy đủ dự phòng theo quy định; Tăng cường xử lý nợ xấu, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14.

2.4. Tăng cường xử lý nợ xấu, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14; thực hiện phân loại nợ và trích lập đầy đủ dự phòng theo quy định.

2.5. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn, đặc biệt là cơ quan công an, tòa án, cơ quan thi hành án các cấp trong quá trình thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm nhằm thu hồi tối đa các khoản nợ xấu.

2.6. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam trong liên kết hệ thống QTDND, điều hòa vốn, kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn hệ thống QTDND theo quy định của pháp luật.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; nâng cao năng lực quản trị, điều hành và quản lý rủi ro; phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

3.1. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, giám sát của Hội đồng quản

trị/Hội đồng thành viên, Ban điều hành và Ban kiểm soát đối với các hoạt động của TCTD. Tăng cường trách nhiệm và tính độc lập trong quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Ban kiểm soát. Tách biệt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên với chức năng điều hành của Tổng Giám đốc (Giám đốc), chức năng quản trị và giám sát của Ban kiểm soát; thiết lập cơ chế phân cấp, ủy quyền minh bạch, rõ ràng để xác định trách nhiệm và tránh xung đột lợi ích.

3.2. Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ và xử lý nghiêm các sai phạm, nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên ngân hàng, góp phần phòng, chống, ngăn ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật trong hoạt động ngân hàng.

3.3. Thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm tra, kiểm soát, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ đối với các hoạt động được đánh giá mức độ rủi ro cao của TCTD từ trụ sở chính đến chi nhánh, phòng giao dịch trong mạng lưới, đặc biệt chú trọng kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động cấp tín dụng.

3.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ của khách hàng; đẩy mạnh hoạt động đánh giá tình hình tài chính, thực trạng hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ của các khách hàng lớn (Tập đoàn, Tổng công ty...).

3.5. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, đặc biệt là việc đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với mục đích liên quan đến xây dựng, kinh doanh bất động sản hoặc tăng quy mô vốn của tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của doanh nghiệp phát hành trái phiếu đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích; thường xuyên theo dõi, đánh giá để xác định sớm các dấu hiệu bất thường về khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp; rà soát việc đầu tư trái phiếu đối với các doanh nghiệp có số dư lớn, nhất là các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với nhiều TCTD/doanh nghiệp khác, các Tập đoàn bất động sản, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Rà soát, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động giao dịch, phân phối và cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp; việc bảo lãnh, cam kết mua lại trái phiếu doanh nghiệp đảm bảo an toàn hoạt động, tuân thủ quy định pháp luật.

3.6. Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quy định về cấp tín dụng, xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ.

3.7. Thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình bán nợ xấu theo giá trị thị trường, định giá tài sản bảo đảm, thu hồi tối đa giá trị tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, giảm tổn thất về tài sản cho ngân hàng, bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Nhà nước và các cổ đông.

3.8. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và các văn bản chỉ đạo của Thống đốc NHNN. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định/quy trình, chính sách nội bộ nhằm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và

diễn biến tình hình, thủ đoạn tội phạm trong ngành ngân hàng (đặc biệt là các quy định, quy trình kiểm soát về cho vay); tuyên truyền, phổ biến, yêu cầu các cán bộ, nhân viên phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy định/quy trình, chính sách nội bộ nêu trên (đặc biệt trong thẩm định cho vay, thẩm định tài sản bảo đảm...) cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

3.9. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thống đốc NHNN về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố...

4. Phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán.

4.1. Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán; nghiên cứu các biện pháp nhằm tăng cường tính tự động hóa trong quy trình nghiệp vụ tạo điều kiện để ứng dụng công nghệ, đồng thời kiểm soát, phát hiện kịp thời các hành vi gian lận, vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán.

4.2. Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, các dịch vụ ngân hàng số; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, tiện lợi; đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, bảo vệ quyền lợi khách hàng.

4.3. Nghiêm túc tổ chức triển khai áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở về thẻ chip nội địa theo lộ trình chuyển đổi do NHNN quy định.

4.4. Tăng cường phối hợp, mở rộng kết nối với các ngành, lĩnh vực để cung ứng dịch vụ TTKDTM, đẩy mạnh TTKDTM trong lĩnh vực công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các đơn vị chấp nhận thanh toán, khách hàng hiểu rõ và sử dụng dịch vụ thanh toán an toàn, tuân thủ quy định pháp luật cũng như nâng cao cảnh giác với các phương thức, thủ đoạn của tội phạm và có biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn trong thanh toán.

4.6. Chủ động theo dõi, phản hồi kịp thời các phản ánh của dư luận về những vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ thanh toán của đơn vị. Kịp thời xử lý theo đúng quy định đảm bảo quyền lợi của các bên khi có rủi ro, gian lận, đồng thời chủ động báo cáo NHNN và NHNN chi nhánh trên địa bàn.

4.7. Chủ động triển khai, bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

5. Các nhiệm vụ trọng tâm khác

5.1. Các TCTD, tổ chức tài chính, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Người đại diện vốn nhà nước thực hiện nghiêm các quy định và chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, tổ chức hoạt động của đơn vị.

5.2. Chấp hành nghiêm các quy định, hướng dẫn của NHNN về chế độ báo cáo thống kê và các văn bản liên quan của NHNN.

5.3. Chấp hành nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo của NHNN về giao dịch, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, công tác an toàn kho quỹ. Thực hiện tự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ về công tác tiền mặt, công tác an toàn kho quỹ trong hệ thống để phát hiện những tồn tại, yếu kém và có biện pháp khắc phục. Đảm bảo việc tổ chức hoạt động đúng các quy định pháp lý của các Trung tâm dịch vụ ngân quỹ.

5.4. Tăng cường truyền thông chính sách, các cơ chế chính sách mới về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; trách nhiệm thực hiện các chương trình giáo dục tài chính, đào tạo nhằm nâng cao kiến thức của công chúng, người dân về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Chủ động nắm bắt thông tin, vấn đề dư luận quan tâm đối với cơ chế, chính sách, hoạt động của TCTD, đánh giá và kịp thời báo cáo NHNN các sự cố xảy ra để có phương án xử lý phù hợp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị tại trụ sở chính NHNN, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này; đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị tại các báo cáo định kỳ gửi Văn phòng NHNN.

3. Văn phòng NHNN chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc NHNN theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc NHNN và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Thủ trưởng các đơn vị tại trụ sở chính NHNN, Giám đốc NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này./.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điểm 4 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đảng ủy CQNHTW;
- Công đoàn Ngân hàng VN;
- Đoàn Thanh niên NHTW;
- Các Hiệp hội, doanh nghiệp trực thuộc NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT.



Nguyễn Thị Hồng